TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều; 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Lò Thị X, sinh năm 1997, trú tại: Bản N,H, xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và anh Lèo Văn H, sinh năm 1995 trú tại: Bản N,Đ, xã N,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lèo Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2015 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 05/5/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, không thể dung hòa được với nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ, xích mích nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do vậy tình cảm của vợ chồng chở nên xa cách. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Sau thời gian sống ly thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì

cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị X, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị X, anh H.

[2] Về con chung: Chị X, anh H có 02 con chung là các cháu Lèo Thu H, sinh ngày 03/3/2014 và cháu Lèo Tiến Đ, sinh ngày 21/02/2015 Chị X, anh H thống nhất: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 2 cháu Thu H và Tiến Đ cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con cùng. Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của chị X, anh H là đảm bảo việc chăm sóc cho các cháu Thu H và Tiến Đ phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị X, anh H tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị X, anh H tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị X nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lèo Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Lèo Thu H, sinh ngày 03/3/2014 và cháu Lèo Tiến Đ, sinh ngày 21/02/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Thu H và Tiến Đ đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, chị X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị X, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lò Thị X nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002175 ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi thành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban thành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã H,L;
-Thi Hnh án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga